

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 8
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

STT	Họ tên học sinh		Ngày sinh			Lớp	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Đoàn Thị Hoài	An	17	07	2010	8/9	001	21	
2	Lưu Diệu	An	07	01	2010	8/3	002	21	
3	Phạm Nhật	An	29	04	2010	8/4	003	21	
4	Trần Phương	An	24	07	2010	8/3	004	21	
5	Ứng Nguyễn Phương	An	13	06	2010	8/9	005	21	
6	Đỗ Chí	Anh	11	10	2010	8/1	006	21	
7	Hà Tuyết	Anh	21	06	2010	8/8	007	21	
8	Hoàng Trịnh Quỳnh	Anh	16	09	2010	8/6	008	21	
9	Huỳnh Duy	Anh	02	04	2009	8/1	009	21	
10	Huỳnh Thị Lan	Anh	30	06	2010	8/7	010	21	
11	Lê Ngọc Mỹ	Anh	01	10	2010	8/5	011	21	
12	Lư Nguyễn Trâm	Anh	06	02	2010	8/7	012	21	
13	Mai Thi Kim	Anh	26	07	2010	8/8	013	21	
14	Nghiêm Xuân	Anh	09	08	2010	8/2	014	21	
15	Ngô Nguyễn Phan	Anh	08	05	2010	8/7	015	21	
16	Nguyễn Hải	Anh	28	06	2010	8/2	016	21	
17	Nguyễn Ngọc Châu	Anh	01	12	2010	8/5	017	21	
18	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	26	05	2010	8/7	018	21	
19	Nguyễn Nhật	Anh	29	09	2010	8/4	019	21	
20	Nguyễn Phương	Anh	28	03	2010	8/3	020	21	
21	Nguyễn Thảo Ngọc	Anh	06	09	2010	8/8	021	21	
22	Nguyễn Thị Lan	Anh	31	01	2010	8/3	022	21	
23	Nguyễn Thùy	Anh	15	08	2010	8/7	023	21	
24	Nguyễn Tùng	Anh	04	10	2010	8/5	024	21	
25	Phạm Phương	Anh	21	06	2010	8/8	025	21	
26	Phạm Quỳnh	Anh	25	01	2010	8/2	026	21	
27	Phan Ngọc Phương	Anh	19	03	2010	8/4	027	21	
28	Tan Nhật	Anh	11	05	2010	8/5	028	21	
29	Trần Hồ Phương	Anh	23	01	2010	8/6	029	21	
30	Trần Quỳnh	Anh	15	09	2010	8/8	030	21	
31	Trần Tuấn	Anh	03	02	2010	8/6	031	21	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 8
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

STT	Họ tên học sinh		Ngày sinh			Lớp	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Trương Quỳnh	Anh	06	03	2010	8/1	032	22	
2	Trương Thanh Ngọc	Anh	29	03	2010	8/2	033	22	
3	Vũ Thị Minh	Anh	22	04	2010	8/6	034	22	
4	Hồ Thị Ngọc	Ánh	22	01	2010	8/4	035	22	
5	Đinh Hoàng	Ân	01	02	2010	8/7	036	22	
6	Đỗ Trần Hiếu	Ân	09	03	2010	8/6	037	22	
7	Nguyễn Phan Hoài	Ân	27	01	2010	8/2	038	22	
8	Nguyễn Phúc Thiên	Ân	14	09	2010	8/9	039	22	
9	Trần	Bách	28	03	2010	8/1	040	22	
10	Đinh Trần Gia	Bảo	26	09	2010	8/4	041	22	
11	Dương Gia	Bảo	22	07	2010	8/1	042	22	
12	Nguyễn Huỳnh Gia	Bảo	25	02	2010	8/6	043	22	
13	Nguyễn Ngọc Gia	Bảo	25	09	2010	8/9	044	22	
14	Nguyễn Thành	Bảo	17	09	2010	8/2	045	22	
15	Phạm Vũ Quốc	Bảo	17	11	2010	8/3	046	22	
16	Trần Gia	Bảo	23	07	2010	8/8	047	22	
17	Trần Hồng	Bảo	28	02	2010	8/4	048	22	
18	Jin Ming	Bo	06	01	2010	8/3	049	22	
19	Trương Nguyên	Cát	18	11	2010	8/9	050	22	
20	Đặng Lê Bảo	Châu	23	02	2010	8/2	051	22	
21	Đoàn Bảo	Châu	28	05	2010	8/6	052	22	
22	Nguyễn Bảo	Châu	14	10	2010	8/6	053	22	
23	Nguyễn Ngọc Mỹ	Châu	05	11	2009	8/6	054	22	
24	Văn Bảo	Châu	19	06	2010	8/5	055	22	
25	Lê Huỳnh Lan	Chi	08	04	2010	8/3	056	22	
26	Lê Thị Quỳnh	Chi	09	09	2010	8/1	057	22	
27	Ngô Hà	Chi	17	02	2010	8/9	058	22	
28	Trần Linh	Chi	12	11	2010	8/1	059	22	
29	Trần Mai	Chi	08	12	2010	8/5	060	22	
30	Vũ Đình	Chí	06	03	2010	8/8	061	22	
31	Nguyễn Xuân	Chiến	31	03	2010	8/4	062	22	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 8
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

STT	Họ tên học sinh		Ngày sinh			Lớp	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Võ Chí	Công	29	11	2010	8/4	063	23	
2	Nguyễn Văn	Cường	29	12	2010	8/5	064	23	
3	Vũ Tấn	Cường	17	10	2010	8/8	065	23	
4	Đỗ Thế	Danh	07	01	2010	8/2	066	23	
5	Hà Công	Danh	16	03	2010	8/8	067	23	
6	Mai Thành	Danh	23	11	2010	8/6	068	23	
7	Huỳnh Ngọc Bảo	Di	31	03	2010	8/2	069	23	
8	Đặng Phương	Diễm	19	01	2010	8/7	070	23	
9	Đoàn Phương Kiều	Diễm	17	02	2010	8/2	071	23	
10	Nguyễn Vũ Kiều	Diễm	25	01	2010	8/7	072	23	
11	Hồng Khả	Doanh	06	11	2010	8/8	073	23	
12	Hà Vũ Thùy	Dung	28	03	2010	8/2	074	23	
13	Nguyễn Hoàng	Dung	06	10	2010	8/2	075	23	
14	Dương Tấn	Dũng	28	09	2010	8/7	076	23	
15	Nguyễn Tấn	Dũng	25	10	2010	8/8	077	23	
16	Nguyễn Tiến	Dũng	03	05	2010	8/9	078	23	
17	Nguyễn Trí	Dũng	21	03	2010	8/1	079	23	
18	Trương Quốc	Dũng	12	01	2010	8/8	080	23	
19	Lương Minh	Duy	03	01	2010	8/8	081	23	
20	Nguyễn Đức Minh	Duy	20	12	2010	8/4	082	23	
21	Trương Minh	Duy	18	01	2010	8/9	083	23	
22	Trương Nhất	Duy	19	11	2010	8/5	084	23	
23	Vũ Phạm Khánh	Duy	29	01	2010	8/9	085	23	
24	Nguyễn Lê Ngọc	Duyên	14	07	2010	8/6	086	23	
25	Trần Ánh	Dương	30	04	2010	8/6	087	23	
26	Võ Hồng Ánh	Dương	03	07	2010	8/3	088	23	
27	Đinh Tiến	Đại	11	10	2010	8/3	089	23	
28	Hà Linh	Đan	08	02	2010	8/9	090	23	
29	Đặng Tiến	Đạt	04	02	2010	8/1	091	23	
30	Bùi Hải	Đăng	23	08	2010	8/1	092	23	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 8
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

STT	Họ tên học sinh		Ngày sinh			Lớp	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Khắc	Đoàn	27	01	2010	8/8	093	23	
2	Bùi Đào Minh	Đức	20	01	2010	8/2	094	24	
3	Lưu Hoàng Nguyên	Đức	12	09	2010	8/3	095	24	
4	Nguyễn Anh	Đức	12	10	2010	8/3	096	24	
5	Nguyễn Anh	Đức	06	08	2010	8/4	097	24	
6	Nguyễn Hoàng	Đức	09	03	2010	8/5	098	24	
7	Nguyễn Ngọc	Đức	19	06	2010	8/1	099	24	
8	Ứng Mai Trường	Giang	22	02	2010	8/9	100	24	
9	Trần Khánh	Hà	04	11	2010	8/5	101	24	
10	Trịnh Thiên	Hà	01	06	2010	8/9	102	24	
11	Dương Trung	Hải	11	06	2010	8/1	103	24	
12	Nguyễn Diễm	Hạnh	04	07	2010	8/8	104	24	
13	Đinh Thị	Hảo	28	01	2010	8/7	105	24	
14	Nguyễn Minh	Hằng	26	11	2010	8/2	106	24	
15	Lâm Bảo	Hân	04	06	2010	8/2	107	24	
16	Lê Gia	Hân	12	12	2010	8/6	108	24	
17	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	27	03	2010	8/4	109	24	
18	Nguyễn Trần Gia	Hân	16	03	2010	8/1	110	24	
19	Nguyễn Võ Bảo	Hân	17	12	2010	8/6	111	24	
20	Trịnh Gia	Hân	28	04	2010	8/2	112	24	
21	Dương Phúc	Hậu	08	07	2010	8/2	113	24	
22	Nguyễn Ngọc Phúc	Hậu	04	11	2010	8/6	114	24	
23	Tôn Thất	Hiệp	17	12	2010	8/9	115	24	
24	Bùi Cao Minh	Hiếu	01	09	2010	8/9	116	24	
25	Đỗ Minh	Hiếu	18	01	2010	8/7	117	24	
26	Hoàng Trọng	Hiếu	17	04	2010	8/8	118	24	
27	Trần Văn	Hiếu	14	12	2010	8/1	119	24	
28	Đào Trọng	Hoàng	07	02	2010	8/5	120	24	
29	Đỗ Nhật	Hoàng	30	12	2009	8/9	121	24	
30	Ngô Minh	Hoàng	28	07	2010	8/2	122	24	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 8
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

STT	Họ tên học sinh		Ngày sinh			Lớp	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Nguyễn	Hoàng	20	05	2010	8/8	123	25	
2	Nguyễn Huy	Hoàng	12	10	2010	8/4	124	25	
3	Nguyễn Minh	Hoàng	23	02	2010	8/3	125	25	
4	Nguyễn Minh	Hoàng	07	12	2010	8/9	126	25	
5	Nguyễn Thanh	Hoàng	16	08	2010	8/6	127	25	
6	Phạm Khánh	Hoàng	05	05	2010	8/7	128	25	
7	Trần Quốc	Hoàng	27	12	2010	8/6	129	25	
8	Vũ Huy	Hoàng	06	08	2010	8/5	130	25	
9	Vũ Chí	Hùng	16	07	2010	8/9	131	25	
10	Bùi Quang	Huy	09	06	2010	8/4	132	25	
11	Cầm Thanh	Huy	29	03	2010	8/6	133	25	
12	Hồ Nguyễn Gia	Huy	24	11	2010	8/4	134	25	
13	Nguyễn Đình Quốc	Huy	07	04	2010	8/7	135	25	
14	Nguyễn Quang	Huy	15	05	2010	8/2	136	25	
15	Nguyễn Trần Quang	Huy	25	06	2010	8/2	137	25	
16	Phạm Anh	Huy	19	08	2010	8/6	138	25	
17	Phạm Ngọc Gia	Huy	29	08	2010	8/3	139	25	
18	Phạm Vũ Quốc	Huy	17	11	2010	8/3	140	25	
19	Trần Bảo	Huy	26	06	2010	8/9	141	25	
20	Trần Gia	Huy	27	08	2010	8/1	142	25	
21	Trần Hoàng Nhật	Huy	04	10	2010	8/9	143	25	
22	Trương Nguyễn Gia	Huy	17	08	2010	8/8	144	25	
23	Phạm Khánh	Huyền	30	12	2010	8/4	145	25	
24	Chu Đoàn Gia	Hưng	10	11	2009	8/4	146	25	
25	Nguyễn Đình Hoàng	Hưng	02	05	2010	8/5	147	25	
26	Nguyễn Đức	Khang	09	01	2010	8/5	148	25	
27	Nguyễn Hữu	Khang	15	03	2010	8/6	149	25	
28	Phan Cao Phúc	Khang	21	08	2010	8/3	150	25	
29	Võ Đình Duy	Khang	06	04	2010	8/7	151	25	
30	Võ Minh	Khang	27	09	2010	8/3	152	25	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 8
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

STT	Họ tên học sinh		Ngày sinh			Lớp	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Lê Hà	Khanh	13	09	2010	8/5	153	26	
2	Nguyễn Phạm Minh	Khánh	01	01	2010	8/1	154	26	
3	Vũ Duy	Khánh	24	02	2010	8/5	155	26	
4	Đàm Huy	Khiêm	28	07	2010	8/1	156	26	
5	Đồng Minh	Khoa	31	10	2010	8/6	157	26	
6	Hoàng Anh	Khoa	09	07	2010	8/6	158	26	
7	Lê Anh	Khoa	11	02	2010	8/9	159	26	
8	Lê Nguyễn Anh	Khoa	17	04	2010	8/5	160	26	
9	Nguyễn Duy	Khoa	24	06	2010	8/2	161	26	
10	Phạm Trung	Khoa	16	12	2010	8/9	162	26	
11	Đặng Minh	Khôi	21	03	2010	8/2	163	26	
12	Doãn Nguyên	Khôi	13	06	2010	8/8	164	26	
13	Nguyễn Đăng	Khôi	10	09	2010	8/1	165	26	
14	Nguyễn Hoàng Nhật	Khôi	20	02	2010	8/7	166	26	
15	Nguyễn Thị Mai	Khôi	21	04	2010	8/8	167	26	
16	Nguyễn Vũ Hoàng	Khôi	18	07	2010	8/6	168	26	
17	Từ Anh	Khôi	03	07	2010	8/5	169	26	
18	Nguyễn Ngọc Minh	Khuê	05	03	2010	8/5	170	26	
19	Nguyễn Trung	Kiên	02	01	2009	8/8	171	26	
20	Bùi Tuấn	Kiệt	20	05	2010	8/1	172	26	
21	Hoàng Tuấn	Kiệt	10	08	2010	8/4	173	26	
22	Nguyễn Thị	Kim	03	09	2010	8/7	174	26	
23	Võ Ngọc Mỹ	Kim	23	06	2010	8/1	175	26	
24	Huỳnh Nhã	Kỳ	26	09	2010	8/3	176	26	
25	Lương Lê Bảo	Kỳ	25	07	2010	8/3	177	26	
26	Cổ Thiên	Lam	10	02	2010	8/1	178	26	
27	Lê Thanh	Lam	27	11	2010	8/2	179	26	
28	Nguyễn Thục	Lam	30	08	2010	8/4	180	26	
29	Nguyễn Tường	Lam	01	08	2010	8/5	181	26	
30	Phạm Quỳnh	Lam	29	07	2010	8/3	182	26	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 8
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

STT	Họ tên học sinh		Ngày sinh			Lớp	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Trần Tường	Lam	21	06	2010	8/3	183	27	
2	Vũ Nguyên	Láp	02	11	2010	8/7	184	27	
3	Trần Hải	Lâm	07	04	2010	8/6	185	27	
4	Bùi Nguyễn Phương	Linh	14	11	2010	8/1	186	27	
5	Đoàn Khương	Linh	23	07	2010	8/2	187	27	
6	Lê Hoàng Khánh	Linh	05	10	2010	8/5	188	27	
7	Mai Nguyễn Ánh	Linh	20	12	2010	8/7	189	27	
8	Ngô Đặng Khánh	Linh	09	10	2010	8/4	190	27	
9	Nguyễn Khánh	Linh	01	01	2010	8/7	191	27	
10	Nguyễn Phạm Hà	Linh	02	05	2010	8/5	192	27	
11	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	25	11	2010	8/9	193	27	
12	Phạm Đặng Gia	Linh	04	04	2010	8/1	194	27	
13	Trần Lê Khánh	Linh	01	05	2010	8/3	195	27	
14	Trần Nhật	Linh	29	01	2010	8/5	196	27	
15	Trương Khánh	Linh	02	11	2010	8/2	197	27	
16	Vũ Đình Khánh	Linh	15	01	2010	8/2	198	27	
17	Bùi Thiên	Long	22	04	2010	8/6	199	27	
18	Dương Đình	Long	29	04	2010	8/7	200	27	
19	Lê Bảo	Long	07	10	2010	8/5	201	27	
20	Nguyễn Hoàng	Long	21	07	2010	8/5	202	27	
21	Nguyễn Vũ Hoàng	Long	10	01	2010	8/7	203	27	
22	Phạm Tấn	Long	31	01	2010	8/2	204	27	
23	Nguyễn Quang	Lộc	21	12	2010	8/5	205	27	
24	Trần Gia Hữu	Lộc	05	05	2010	8/1	206	27	
25	Lu Quốc	Luân	18	04	2010	8/3	207	27	
26	Thái Thị Thảo	Ly	21	03	2010	8/4	208	27	
27	Trần Khánh	Ly	09	01	2010	8/6	209	27	
28	Lê Ngọc	Mai	05	03	2010	8/6	210	27	
29	Trần Thị Thanh	Mai	20	02	2009	8/9	211	27	
30	Nguyễn Đức	Mạnh	28	08	2010	8/2	212	27	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 8
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

STT	Họ tên học sinh		Ngày sinh			Lớp	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Đức	Mạnh	25	05	2010	8/4	213	28	
2	Đình Quốc	Minh	26	09	2010	8/8	214	28	
3	Huỳnh Nhật	Minh	20	01	2010	8/6	215	28	
4	Lê Trần Quang	Minh	15	08	2010	8/5	216	28	
5	Lưu Nhật	Minh	20	04	2010	8/3	217	28	
6	Ngô Nhật	Minh	24	03	2010	8/3	218	28	
7	Nguyễn Đức	Minh	25	01	2009	8/5	219	28	
8	Nguyễn Kiện	Minh	18	12	2008	8/2	220	28	
9	Nguyễn Lê	Minh	17	12	2010	8/4	221	28	
10	Nguyễn Nhật	Minh	11	02	2010	8/7	222	28	
11	Nguyễn Phúc Lê	Minh	20	05	2010	8/9	223	28	
12	Nguyễn Quang	Minh	16	07	2010	8/5	224	28	
13	Nguyễn Thiên	Minh	03	11	2010	8/3	225	28	
14	Nguyễn Tuệ	Minh	18	09	2010	8/1	226	28	
15	Phạm Quốc	Minh	25	01	2010	8/6	227	28	
16	Trần Đức	Minh	12	01	2010	8/2	228	28	
17	Vũ Khánh	Minh	17	09	2010	8/4	229	28	
18	Lê Hà	My	08	12	2010	8/5	230	28	
19	Nguyễn Hoàng Quỳnh	My	07	11	2010	8/1	231	28	
20	Nguyễn Lê Hà	My	22	07	2010	8/2	232	28	
21	Nguyễn Phạm Nhã	My	02	05	2010	8/7	233	28	
22	Nguyễn Võ Diễm	My	27	08	2010	8/1	234	28	
23	Lưu Thanh	My	09	05	2010	8/2	235	28	
24	Đỗ Đại	Nam	16	09	2010	8/9	236	28	
25	Đỗ Khánh	Nam	08	09	2010	8/3	237	28	
26	Huỳnh Nhật	Nam	13	02	2010	8/5	238	28	
27	Lê Hoàng	Nam	5	11	2010	8/7	239	28	
28	Nguyễn Bảo	Nam	22	10	2009	8/6	240	28	
29	Nguyễn Hải	Nam	06	12	2010	8/8	241	28	
30	Nguyễn Hoàng	Nam	01	05	2010	8/3	242	28	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 8
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

STT	Họ tên học sinh		Ngày sinh			Lớp	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Trần Hạo	Nam	16	06	2010	8/8	243	29	
2	Trương Hoàng Hải	Nam	03	10	2010	8/1	244	29	
3	Nguyễn Thị Hoàng	Nga	26	05	2010	8/4	245	29	
4	Nguyễn Thanh	Ngân	02	01	2010	8/6	246	29	
5	Nguyễn Thanh	Ngân	26	11	2010	8/7	247	29	
6	Trần Thị Kim	Ngân	25	11	2010	8/9	248	29	
7	Lê Hà Bảo	Nghi	16	01	2010	8/4	249	29	
8	Đỗ Trọng	Nghĩa	22	11	2010	8/7	250	29	
9	Nguyễn Trọng	Nghĩa	05	03	2010	8/4	251	29	
10	Nguyễn Trung	Nghĩa	18	01	2010	8/6	252	29	
11	Tạ Duy	Nghĩa	09	06	2010	8/4	253	29	
12	Đường Nguyễn Khánh	Ngọc	13	07	2010	8/5	254	29	
13	Huỳnh Bích	Ngọc	05	01	2010	8/8	255	29	
14	Huỳnh Hồ Bảo	Ngọc	15	10	2010	8/4	256	29	
15	Phan Khánh	Ngọc	11	01	2010	8/6	257	29	
16	Trần Giáng	Ngọc	13	03	2010	8/1	258	29	
17	Trương Nguyễn Bảo	Ngọc	23	06	2010	8/6	259	29	
18	Đặng Kim Minh	Nguyên	19	12	2010	8/3	260	29	
19	Đoàn Cao	Nguyên	01	01	2010	8/7	261	29	
20	Dương Bảo	Nguyên	14	12	2010	8/7	262	29	
21	Lê Phan Thảo	Nguyên	26	01	2010	8/2	263	29	
22	Ngô Phan	Nguyên	01	02	2010	8/4	264	29	
23	Nguyễn Phạm	Nguyên	04	05	2010	8/6	265	29	
24	Nguyễn Phúc	Nguyên	30	05	2010	8/8	266	29	
25	Trần Nguyễn Khôi	Nguyên	08	10	2010	8/2	267	29	
26	Trần Thị Minh	Nguyệt	04	10	2010	8/7	268	29	
27	Lữ Hoàng	Nhân	26	07	2010	8/6	269	29	
28	Nguyễn Hoàng	Nhân	21	10	2010	8/5	270	29	
29	Nguyễn Thành	Nhân	25	01	2010	8/2	271	29	
30	Nguyễn Trọng	Nhân	02	03	2010	8/3	272	29	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 8
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

STT	Họ tên học sinh		Ngày sinh			Lớp	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Trịnh Ngọc	Nhân	09	07	2010	8/1	273	30	
2	Bùi Minh	Nhật	08	11	2010	8/5	274	30	
3	Đào Vũ Minh	Nhật	05	06	2010	8/3	275	30	
4	Đinh Quỳnh	Nhi	01	09	2010	8/9	276	30	
5	Dương Nguyễn Thanh	Nhi	06	12	2010	8/4	277	30	
6	Lê Ngọc Yến	Nhi	22	04	2010	8/7	278	30	
7	Lê Trần Bảo	Nhi	31	12	2010	8/1	279	30	
8	Lưu Hoài Uyên	Nhi	20	01	2010	8/3	280	30	
9	Nguyễn Ngọc Bảo	Nhi	14	08	2010	8/8	281	30	
10	Nguyễn Ngọc Tú	Nhi	01	04	2010	8/6	282	30	
11	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	05	04	2010	8/5	283	30	
12	Nguyễn Thanh	Nhi	21	07	2010	8/1	284	30	
13	Nguyễn Thị Bảo	Nhi	15	01	2010	8/7	285	30	
14	Phạm Ngọc Phương	Nhi	25	09	2010	8/9	286	30	
15	Phan Yến	Nhi	09	08	2010	8/9	287	30	
16	Trần Khả	Nhi	24	01	2010	8/6	288	30	
17	Trần Ngọc Bảo	Nhi	01	03	2010	8/2	289	30	
18	Võ Phạm Quỳnh	Nhi	14	07	2010	8/5	290	30	
19	Võ Yến	Nhi	22	02	2010	8/3	291	30	
20	Dương Trần Hiếu	Nhiên	16	03	2010	8/2	292	30	
21	Nguyễn Võ Quỳnh	Nhiên	18	08	2010	8/7	293	30	
22	Huỳnh Hoàng	Như	02	06	2010	8/4	294	30	
23	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	22	02	2010	8/9	295	30	
24	Vũ Thị Huỳnh	Như	27	08	2010	8/3	296	30	
25	Huỳnh Anh Tấn	Phát	27	01	2010	8/7	297	30	
26	Huỳnh Tấn	Phát	07	10	2010	8/3	298	30	
27	Lê Duy	Phát	06	02	2010	8/9	299	30	
28	Nguyễn Hồng	Phát	27	04	2010	8/4	300	30	
29	Nguyễn Hưng	Phát	22	02	2010	8/9	301	30	
30	Vũ Tiến	Phát	08	08	2010	8/9	302	30	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 8
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

STT	Họ tên học sinh		Ngày sinh			Lớp	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Phan Châu Hoàng	Phi	01	09	2010	8/4	303	31	
2	Phùng Minh Anh	Phi	19	01	2010	8/7	304	31	
3	Hồ Thanh	Phong	12	07	2010	8/8	305	31	
4	Hoàng Vũ	Phong	09	07	2010	8/3	306	31	
5	Lê Huy Thê	Phong	07	12	2010	8/5	307	31	
6	Nguyễn Hoàng	Phong	08	07	2010	8/2	308	31	
7	Nguyễn Hồng	Phong	09	06	2010	8/5	309	31	
8	Nguyễn Tấn Dư	Phong	29	06	2010	8/6	310	31	
9	Nguyễn Thanh	Phong	14	10	2010	8/9	311	31	
10	Nguyễn Tiến	Phong	05	07	2010	8/1	312	31	
11	Nguyễn Tuấn	Phong	27	01	2010	8/2	313	31	
12	Trần Điền	Phong	27	09	2010	8/6	314	31	
13	Đặng Hoàng Hữu	Phúc	15	02	2010	8/2	315	31	
14	Lê Trần Quang	Phúc	14	02	2010	8/9	316	31	
15	Mạc Kim	Phúc	02	04	2009	8/9	317	31	
16	Nguyễn Bảo	Phúc	26	05	2010	8/8	318	31	
17	Nguyễn Đỗ Trọng	Phúc	18	01	2010	8/3	319	31	
18	Nguyễn Thiên	Phúc	09	08	2010	8/4	320	31	
19	Nguyễn Thiên	Phúc	12	04	2010	8/9	321	31	
20	Phạm Đình	Phúc	05	02	2010	8/3	322	31	
21	Nguyễn Thiên	Phước	02	08	2010	8/9	323	31	
22	Đặng Khánh	Phương	02	09	2010	8/1	324	31	
23	Nguyễn Minh	Phương	03	07	2010	8/3	325	31	
24	Nguyễn Minh	Phương	02	06	2010	8/7	326	31	
25	Nguyễn Ngọc Hà	Phương	22	02	2010	8/2	327	31	
26	Vũ Bùi Mai	Phương	14	01	2010	8/4	328	31	
27	Nguyễn Đăng	Quang	24	11	2010	8/7	329	31	
28	Lý Thê	Quân	01	01	2010	8/3	330	31	
29	Mai Hoàng Trúc	Quân	21	06	2010	8/8	331	31	
30	Nguyễn Hoàng	Quân	08	05	2010	8/1	332	31	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 8
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

STT	Họ tên học sinh		Ngày sinh			Lớp	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Hoàng	Quân	10	07	2010	8/5	333	32	
2	Nguyễn Minh	Quân	28	09	2010	8/3	334	32	
3	Nguyễn Trọng	Quân	20	02	2010	8/9	335	32	
4	Thiều Nguyễn Minh	Quân	28	03	2010	8/2	336	32	
5	Võ Lâm	Quân	03	07	2010	8/1	337	32	
6	Vũ Hoàng	Quân	02	05	2010	8/6	338	32	
7	Vũ Minh	Quân	08	07	2010	8/8	339	32	
8	Phạm Anh	Quốc	19	06	2010	8/4	340	32	
9	Nguyễn Trúc	Quyên	16	12	2010	8/6	341	32	
10	Nguyễn Ngọc Đan	Quỳnh	20	07	2010	8/1	342	32	
11	Nguyễn Phạm Như	Quỳnh	30	11	2010	8/8	343	32	
12	Thái Ngọc Diễm	Quỳnh	10	01	2010	8/3	344	32	
13	Đoàn Thùy	Sang	31	01	2010	8/7	345	32	
14	Nguyễn Thanh	Sang	09	08	2010	8/9	346	32	
15	Nguyễn Quang	Sáng	14	03	2010	8/8	347	32	
16	Đỗ Nam	Sơn	18	11	2010	8/1	348	32	
17	Nguyễn Anh	Sơn	31	11	2010	8/4	349	32	
18	Nguyễn Bùi Phú	Sơn	15	08	2010	8/4	350	32	
19	Nguyễn Phúc Khánh	Sơn	13	04	2010	8/8	351	32	
20	Phạm Thái	Sơn	11	11	2010	8/3	352	32	
21	Huỳnh Văn	Tài	01	02	2009	8/7	353	32	
22	Nguyễn Gia	Tài	13	09	2010	8/8	354	32	
23	Nguyễn Thành	Tài	13	02	2010	8/7	355	32	
24	Nguyễn Xuân	Tài	27	06	2010	8/1	356	32	
25	Bùi Lê Minh	Tâm	08	09	2010	8/9	357	32	
26	Trần Dương Minh	Tâm	15	09	2010	8/2	358	32	
27	Ngô Trọng	Tấn	14	01	2010	8/8	359	32	
28	Nguyễn Ánh Thiên	Thanh	29	11	2010	8/1	360	32	
29	Nguyễn Trần Đan	Thanh	17	11	2010	8/5	361	32	
30	Vũ Tiến	Thành	19	08	2010	8/8	362	32	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 8
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

STT	Họ tên học sinh		Ngày sinh			Lớp	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Trần Thị Phương	Thảo	13	12	2010	8/2	363	33	
2	Lê Doãn Quốc	Thắng	01	05	2010	8/6	364	33	
3	Nguyễn Ngọc Minh	Thì	11	10	2010	8/3	365	33	
4	Chu Gia Tuệ	Thiên	26	03	2010	8/1	366	33	
5	Trần Quốc	Thiên	31	01	2010	8/5	367	33	
6	Vũ Hoàng	Thịnh	21	01	2010	8/9	368	33	
7	Lương Thanh	Thúy	09	03	2010	8/7	369	33	
8	Khúc Thị Thanh	Thùy	01	10	2010	8/3	370	33	
9	Võ Ngọc Minh	Thùy	05	10	2010	8/7	371	33	
10	Hồ Thị Thu	Thủy	18	10	2010	8/1	372	33	
11	Huỳnh Anh	Thư	21	05	2010	8/5	373	33	
12	Lê Ngọc Minh	Thư	19	12	2010	8/7	374	33	
13	Nguyễn Kiều	Thư	26	12	2010	8/8	375	33	
14	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	08	07	2010	8/6	376	33	
15	Nguyễn Trần Minh	Thư	10	12	2010	8/4	377	33	
16	Phạm Anh	Thư	26	05	2010	8/9	378	33	
17	Phạm Ngọc Anh	Thư	11	07	2010	8/6	379	33	
18	Phạm Nguyễn Anh	Thư	02	09	2010	8/3	380	33	
19	Phan Lê Anh	Thư	28	08	2010	8/3	381	33	
20	Tạ Nguyễn Song	Thư	01	12	2010	8/2	382	33	
21	Trần Nguyễn Anh	Thư	07	07	2010	8/7	383	33	
22	Võ Nguyễn Anh	Thư	16	07	2010	8/4	384	33	
23	Vũ Ngọc Minh	Thư	01	03	2010	8/5	385	33	
24	Nguyễn Ngọc Khánh	Thy	9	10	2010	8/1	386	33	
25	Phan Nhật	Thy	02	01	2010	8/2	387	33	
26	Trần Hồ Bảo	Thy	20	11	2010	8/8	388	33	
27	Đặng Thủy	Tiên	23	08	2010	8/4	389	33	
28	Phạm Thủy	Tiên	05	10	2010	8/4	390	33	
29	Phạm Đức	Tiến	27	11	2010	8/3	391	33	
30	Lê Trung	Tín	13	04	2009	8/9	392	33	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 8
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

STT	Họ tên học sinh		Ngày sinh			Lớp	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Phương	Trà	25	03	2010	8/4	393	34	
2	Bùi Minh	Trang	30	08	2010	8/1	394	34	
3	Lương Nguyễn Huyền	Trang	14	02	2010	8/5	395	34	
4	Vũ Thị Yên	Trang	24	09	2010	8/9	396	34	
5	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	10	11	2010	8/7	397	34	
6	Lê Bảo	Trân	25	11	2010	8/1	398	34	
7	Lê Nguyễn Nhã	Trân	01	08	2010	8/5	399	34	
8	Lưu Ngọc	Trân	06	01	2010	8/8	400	34	
9	Trần Lê Bảo	Trân	13	02	2010	8/1	401	34	
10	Lê Đức	Trí	05	11	2010	8/3	402	34	
11	Nguyễn Minh	Trí	30	11	2010	8/4	403	34	
12	Phạm Gia	Trí	19	04	2010	8/4	404	34	
13	Nguyễn Phú	Trọng	17	01	2010	8/4	405	34	
14	Nguyễn Hoàng Thanh	Trúc	29	06	2010	8/1	406	34	
15	Trần Thị Thanh	Trúc	15	11	2010	8/5	407	34	
16	Nguyễn Cao	Trung	11	09	2010	8/7	408	34	
17	Doãn Mạnh	Trường	06	02	2010	8/5	409	34	
18	Ngô Minh	Trường	23	02	2010	8/9	410	34	
19	Đặng Thanh	Tú	27	11	2008	8/8	411	34	
20	Phan Anh	Tú	03	09	2010	8/1	412	34	
21	Trương Nguyễn Cẩm	Tú	21	04	2010	8/8	413	34	
22	Vương Minh	Tú	20	10	2010	8/3	414	34	
23	Huỳnh Quốc	Tuấn	02	11	2010	8/2	415	34	
24	Đinh Thị Ánh	Tuyết	18	01	2010	8/8	416	34	
25	Nguyễn Hoàng Ngọc	Tuyết	15	11	2010	8/8	417	34	
26	Trần	Uy	26	07	2010	8/4	418	34	
27	Nguyễn Lê Phương	Uyên	26	07	2010	8/2	419	34	
28	Nguyễn Ngọc Linh	Uyên	18	03	2010	8/9	420	34	
29	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	07	08	2010	8/8	421	34	
30	Vi Thị Phương	Uyên	30	04	2010	8/6	422	34	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 8
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

STT	Họ tên học sinh		Ngày sinh			Lớp	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Trương Thanh	Vân	06	12	2010	8/7	423	35	
2	Đinh Nguyễn Tường	Vi	02	08	2010	8/8	424	35	
3	Trần Thanh	Vi	15	08	2010	8/6	425	35	
4	Trịnh Thảo	Vi	22	09	2010	8/7	426	35	
5	Vũ Thị Tường	Vi	13	03	2010	8/5	427	35	
6	Phạm Hoàng Triệu	Vĩ	01	01	2010	8/8	428	35	
7	Hồ Trần	Việt	22	07	2010	8/5	429	35	
8	Nguyễn Quốc	Việt	11	11	2010	8/7	430	35	
9	Nguyễn Hoàng Thế	Vinh	06	05	2010	8/8	431	35	
10	Nguyễn Vũ Quang	Vinh	22	07	2010	8/2	432	35	
11	Lê Anh	Vũ	14	06	2010	8/9	433	35	
12	Trần Minh	Vũ	17	12	2010	8/7	434	35	
13	Trương Tuấn	Vũ	29	04	2010	8/9	435	35	
14	Phạm Vũ Công	Vương	08	09	2010	8/7	436	35	
15	Lê Khánh Tường	Vy	06	02	2010	8/4	437	35	
16	Lương Ngọc Tường	Vy	25	10	2010	8/1	438	35	
17	Nguyễn Hoàng Nhật	Vy	08	11	2010	8/9	439	35	
18	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	13	09	2010	8/2	440	35	
19	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	09	08	2010	8/5	441	35	
20	Nguyễn Ngọc Yến	Vy	08	01	2010	8/7	442	35	
21	Phùng Phương	Vy	05	07	2010	8/6	443	35	
22	Trần Nguyễn Thanh	Vy	14	10	2010	8/3	444	35	
23	Đới Thiên	Vỹ	17	09	2010	8/6	445	35	
24	Nguyễn Thị Như	Ý	07	11	2010	8/9	446	35	
25	Phạm Ngọc Như	Ý	10	11	2010	8/4	447	35	
26	Bùi Ngọc	Yến	12	02	2010	8/8	448	35	
27	Huỳnh Ngọc	Yến	03	06	2010	8/2	449	35	
28	Lại Hoàng	Yến	23	07	2010	8/5	450	35	
29	Lê Bùi Hải	Yến	13	09	2010	8/4	451	35	
30	Lê Thị Kim	Yến	15	03	2010	8/6	452	35	

